

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày: 22 - 11 - 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Y Míp Niê - Giáo viên nghỉ hưu

Bà: Nguyễn Thị Chinh - Giáo viên nghỉ hưu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2021/HSST ngày 21 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị T**; Sinh ngày: 21/8/1983, tại tỉnh Hà t; Nơi ĐKNKTT và nơi ở trước khi phạm tội: Thôn T, xã Ea, huyện K, Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Trần Văn C, sinh năm 1957; Họ tên mẹ: Đào Thị L, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất 2017. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/7/2021. Bị cáo cáo mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Bùi Văn B (đã chết);

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Bùi Thị T - Sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ. (Có mặt)

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trọng S - Sinh năm: 1968, ông Nguyễn Duy P - Sinh năm: 1985, bà Trần Thị Ngọc L - Sinh năm: 1961. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2021, Trần Thị T (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 47E1-257.11 đi từ nhà ở thôn T đến trường Hà Huy T ở thôn T, xã E để họp phụ huynh. Khi đi được khoảng 300m, đến đoạn đường trước cổng

nhà bà Trần Thị Ngọc L cùng thôn thì phát hiện ông Bùi Văn B, sinh năm 1940, trú cùng thôn đi bộ từ cổng nhà bà L ra đường. Khi còn cách ông B khoảng gần 10m thì T phát hiện thấy ông B đi băng ngang qua đường. T không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ để đảm bảo an toàn, dẫn đến va chạm với ông B. Hậu quả, ông B bị ngã xuống đường ngất xỉu, đầu chảy máu, được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện vùng Tây Nguyên, rồi tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tại đoạn đường liên thôn T, xã E, huyện K, hướng Bắc là đường đi ra thôn Ea C, xã E; hướng Đông giáp vườn ông Hà Minh Q; hướng Tây giáp vườn ông Nguyễn Hữu H. Đường rải bê tông có chiều rộng là 3m, hai bên lề cỏ rộng 1,5m, đường bị bong tróc, lộ nhiều đá dăm và cát. Lấy mép đường bên phải hướng đi từ thôn T đến thôn E làm mép chuẩn; cổng sân bên phải nhìn từ ngoài vào nhà bà Trần Thị Ngọc L làm mốc chuẩn. Trên mặt đường thấy 01 vùng máu màu đỏ thẫm nằm rải rác có kích thước 14 x 7cm, tâm cách mép chuẩn 170cm, cách mốc chuẩn là 1703cm. Cách về hướng Tây Bắc 157cm thấy 01 đám cỏ cây gãy ngã rạp có kích thước 206 x 113cm.

Biên bản xác định hiện trường hồi 09 giờ 05 phút ngày 21/06/2021 tại thôn T, xã E, huyện K thể hiện: Khoảng cách từ vị trí Trần Thị T nhìn thấy ông B ở cổng nhà bà L là 3.460cm. Vị trí T nhìn thấy ông B bắt đầu đi qua đường cách vị trí ông B là 930cm, cách vùng va chạm là 1.280cm. Xe mô tô biển số 47E1-257.11 cách điểm va chạm về hướng Tây Nam 335cm, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc, xe ngã về bên trái, trực trước cách mép chuẩn 395cm, trực sau cách mép chuẩn 315cm.

Khám nghiệm phương tiện: Xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 47E1 - 257.11, màu xám đen, số máy JF63E1723182; số khung 6304FZ723291, số loại ARI BLADE.

Dấu vết trên phương tiện: Cách nền 116cm, mặt ngoài, trước chân gương chiếu hậu bên phải dính cỏ màu xanh còn tươi kích thước 1x1,3cm; cách nền 76cm, nhựa trên đèn chiếu sáng bên trái, phía trước bám dính cỏ màu xanh còn tươi, kích thước 7x1cm; cách nền 19cm, mặt trên góc đế chân trước bên trái dính cỏ màu xanh còn tươi kích thước 33x3cm; cách nền 29cm, mặt ngoài gác đế chân sau bên trái bám dính cỏ tươi màu xanh và đất kích thước 25x6cm; các phần khác không phát hiện dấu vết. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Tất cả hệ thống bình thường.

Khám nghiệm tử thi: Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 02 giờ 20 phút ngày 05/5/2021, tại thôn T, xã E, huyện K, Đ. Họ và tên tử thi: Bùi Văn B, sinh năm 1940, tại Hoà B, dân tộc: M; nơi cư trú thôn T, xã E, huyện K. Chết hồi 16h00 ngày 04/5/2021.

Các dấu vết tổn thương trên cơ thể: Vùng đầu mặt: mắt nhắm, sung nề bầm tím quanh mắt phải kích thước 8x4cm, vùng cằm phải có vết thương rách da đầu kích thước 1x1cm, xung quanh có khối sưng nề kích thước 10x7cm. Vùng vai, lưng phải trầy xước mài mòn da rải rác kích thước 15x09cm, bầm tím hông lưng phải kích thước 10x2cm (cách gót chân phải 105cm). Trầy xước bầm tím khuỷu tay phải kích thước 10x5cm. Trầy xước bầm tím cạnh trong bàn tay phải (xương bàn 5) kích thước 3cm. Bầm tím vùng mông, đùi phải phía sau ngoài kích thước 25x7cm, cách gót chân phải 67cm. Trầy xước da ngón 5 bàn chân trái kích thước 2x1cm.

Mổ tử thi: vùng đầu rách da vùng cằm phải thấy bầm tụ máu dưới da đầu, kích thước 8x4cm, xương hộp sọ vỡ nứt một đường vùng cằm kích thước 4x0,1cm. Đóng vết mổ kết thúc khám nghiệm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 171/TGT-TTPY ngày 12/05/2021 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế Đ: Kết luận ông Bùi Văn B bị chấn thương sọ não nặng, nguyên nhân tử vong do suy hô hấp, suy tuần hoàn do Chấn thương sọ não nặng. Nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Trên cơ sở khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan và tài liệu đã thu thập được, xác định: Tâm va chạm giữa xe mô tô 47E - 257.11 và ông Bùi Văn B cách mép chuẩn là 196cm, cách tâm vũng máu là 326 cm, cách điểm đầu vùng cổ cây ngã rạp là 283cm.

Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập được cho thấy lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do Trần Thị T đã không chú ý quan sát, khi phát hiện ông B đi bộ qua đường đã không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, dẫn đến va chạm với ông B, vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xám đen, số loại Airblade, biển số 47E1-257.11; số máy JF63E1723182; số khung 6304FZ723291; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy phép lái xe số hạng A1 số 661087007522 cấp ngày 20/01/2017, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đều mang tên Trần Thị T.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Trần Thị T về tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T khai nhận về hành vi như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như đã công bố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh rõ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ; khoản 1, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 606 Bộ luật dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho Trần Thị T một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xám đen, số loại Airblade, biển số 47E1-257.11, số máy JF63E1723182, số khung 6304FZ723291; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 661087007522; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô. Công nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 13h 30 phút ngày 04/5/2021, Trần Thị T điều khiển xe mô tô biển số 47E1-257.11 đi đến đoạn đường trước cổng nhà bà Trần Thị Ngọc L cùng thôn thì va chạm với ông Bùi Văn B. Hậu quả, ông B bị ngã xuống đường gãy xương, đầu chảy máu, được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện vùng Tây Nguyên, rồi tử vong. Lỗi của bị cáo là khi tham gia giao thông đã không chú ý quan sát, khi phát hiện ông B đi bộ qua đường đã không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, dẫn đến va chạm với ông B, vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự qui định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) Làm chết người;

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo thực hiện phạm tội khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo khi điều khiển xe mô tô đã thiếu chú ý quan sát, khi phát hiện ông B đi bộ qua đường đã không giảm tốc độ nhường đường cho người đi bộ, dẫn đến va chạm với ông B, hậu quả của hành vi bị cáo gây ra là làm cho bị hại là Bùi Văn B tử vong. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại tính mạng của người khác. Vì vậy, cần phải có một hình phạt cho tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Gia đình bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí cho gia đình bị hại. Đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy trong vụ án này, tai nạn xảy ra bị hại cũng có một phần lỗi là qua đường nhưng không quan sát các xe đang đi tới, không đảm bảo an toàn là vi phạm khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Vì vậy cũng cần giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, để bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật Nhà nước. HĐXX xét thấy, không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cho bị cáo cải tạo ở ngoài xã hội một thời gian cũng đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp: khoản 1 và khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 606 Bộ luật dân sự: Tuyên trả lại cho Trần Thị T một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xám đen, số loại Airblade, biển số 47E1-257.11, số máy JF63E1723182, số khung 6304FZ723291; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 661087007522; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm

tự nguyện xe mô tô. Công nhận bị cáo đã bồi thường 40.000.000 đồng cho đại diện bị hại. Tại phiên tòa đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

- Áp dụng khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 606 Bộ luật dân sự. Tuyên trả lại cho Trần Thị T một xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xám đen, số loại Airblade, biển số 47E1-257.11, số máy JF63E1723182, số khung 6304FZ723291; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 661087007522; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô. Công nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng cho đại diện bị hại, bị cáo không phải bồi thường gì thêm.

(Đặc điểm các tang vật như biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 20/10/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện K).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ
- Sở Tư Pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện K
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPCQ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Thuấn